

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 38 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2019

V/v *Tranh chấp ly hôn, con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Bùi Đức Quảng

2. Ông Hoàng Ngọc Ánh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc: *Tranh chấp ly hôn, con chung* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị Ng - Sinh năm: 1994 ( Có mặt tại phiên tòa)

***Bị đơn:*** Anh Đặng Ngọc T - Sinh năm: 1987 ( Có mặt tại phiên tòa)

Nơi cư trú: Xóm L Ch - xã Th C - huyện Th S - tỉnh Phú Thọ

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - chị Đinh Thị Nghĩa trình bày:

Chị Đinh Thị Ngh là người mẹ đơn thân, sau một thời gian quen biết và tìm hiểu anh Đặng Ngọc T, năm 2010 chị và anh T quyết định tiến tới hôn nhân. Anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Khi về chung sống cùng anh T tại xóm L Ch, xã Th C, chị Ngh đưa con riêng là cháu Đinh Thị Anh Th - Sinh ngày 01/8/2013 về sống chung cùng anh T. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có

hành vi bạo lực với con riêng của chị, không quan tâm chăm sóc cháu Th. Khi chị ốm đau bệnh tật anh T cũng không quan tâm, đã nhiều lần vợ chồng xích mích chị bỏ về nhà ngoại, anh T xuống xin lỗi, chị đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Khi chị đi làm để có thu nhập nuôi con, anh T còn có lời nói xúc phạm chị và gia đình chị rất thậm tệ. Nhận thấy cuộc sống chung với anh T quá mệt mỏi, chị Ngh đã phải tự bé con riêng của chị về ở nhờ bên bố mẹ đẻ từ tháng 01/2018 cho đến nay, vợ chồng chị cũng sống ly thân luôn từ đó. Từ khi chị về bên bố mẹ đẻ ở, anh T cũng không quan tâm gì nữa. Chị Ngh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T để giải phóng cho cả hai.

*Về con chung:*

Chị Nghĩa và anh T có 01 con chung là cháu Đặng Việt H – Sinh ngày 10/02/2016 hiện nay cháu đang ở cùng anh T. Ly hôn, nếu anh T đồng ý giao con cho chị nuôi dưỡng thì chị đồng ý và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không đồng ý thì chị giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung do hoàn cảnh khó khăn, thu nhập khoảng 3.500.000đ/tháng lại đang trực tiếp nuôi dưỡng con riêng là cháu Đinh Thị Anh Th – Sinh ngày 01/8/2013.

*Về tài sản chung, công nợ chung, nợ riêng, công sức đóng góp và tư trang riêng:* Vợ chồng chị không có gì nên không yêu cầu giải quyết.

Phía bị đơn anh Đặng Ngọc T trình bày: Anh xác nhận lời trình bày chị Ngh về thời gian và điều kiện kết hôn của anh chị là đúng. Nhưng anh phản đối ý kiến của chị Ngh về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Theo anh T, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Ngh không quan tâm chăm lo cho gia đình. Việc anh đánh con riêng của chị Ngh không phải anh ghét bỏ gì cháu mà do nhiều khi cháu nghịch ngợm, anh có dùng roi đánh cháu mục đích để giáo dục, không có mục đích gì khác. Anh vẫn luôn quan tâm, chăm sóc cháu Th như con đẻ, do chị Ngh nghĩ nhiều nên đã tự đưa cháu Th về ở nhà bố mẹ đẻ từ tháng 01/2018 cho đến nay, vợ chồng ly thân luôn từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Ngh xin ly hôn, anh T không đồng ý vì con anh còn bé, rất cần sự chăm sóc của cha mẹ.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh có 01 con chung là Đặng Việt H- SN 10/02/2016, do anh T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 01/2018 đến nay. Nếu ly hôn anh T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh yêu cầu chị Ngh phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu H thành niên. Theo anh T anh có thu nhập khoảng 4.000.000đ.

*Về tài sản chung, công nợ chung, nợ riêng, công sức đóng góp và tư trang riêng:* Vợ chồng không có gì nên không đặt ra giải quyết.

\* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Nghĩa. Cho chị Nghĩa được ly hôn anh Đặng Ngọc Tiến.

Giao cho anh Đặng Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Việt H- SN 10/02/2016, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu H thành niên. Chị Ngh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật. Hai bên đều có quyền và nghĩa cụ với con chung, không ai được cản trở.

Chị Đinh Thị Ngh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- chị Đinh Thị Ngh nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Đặng Ngọc T, các đương sự đều có nơi cư trú tại xóm Lài Ch, xã Th C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35- BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền .

[2] Về quan hệ hôn nhân: HĐXX nhất trí quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh sơn về giải quyết toàn bộ nội dung vụ án bởi lẽ: Căn cứ vào các tài liệu chứng do các đương sự cung cấp lưu tại hồ sơ, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Ngh và anh Đặng Ngọc T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị tìm hiểu và xây dựng hạnh phúc với nhau trong hoàn cảnh chị Ngh là người mẹ đơn thân, còn anh T cũng đã một lần hôn nhân bị đổ vỡ. Khi về chung sống cả hai bên không biết trân trọng hạnh phúc mình có được, không thông cảm, chia sẻ với nhau những vui buồn trong cuộc sống nên dẫn đến anh T có hành vi bạo lực với con riêng của chị Ngh. Không những vậy anh T còn thường xuyên khùng bố chị Ngh về tinh thần. Không chịu nổi áp lực cuộc sống chung như vậy nên tháng 01/2018, chị Ngh phải cùng con riêng của chị là cháu Anh Th về sống nhờ nhà bố mẹ đẻ để chị có thời gian làm ăn nuôi con. Phía anh T không đồng ý ly hôn chị Ngh không phải xuất phát từ tình cảm vợ chồng mà chỉ vì anh không muốn con anh là cháu Việt H sống thiếu thốn tình cảm

của cha mẹ. Anh T còn có ý thức bỏ mặc chị Ngh trong suốt gần 02 năm vợ chồng sống ly thân. Do vậy ý kiến xin đoàn tụ của anh T là không thực tâm. Tại biên bản xác minh ngày 09/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Thanh sơn về tình trạng hôn nhân của chị Ngh anh T đã chứng minh quan hệ hôn nhân của anh chị trên thực tế đã không tồn tại từ đầu 2018 đến nay. Tài liệu xác minh phù hợp với trình bày của các đương sự tại phiên tòa nên có cơ sở kết luận: Mâu thuẫn của vợ chồng chị Ngh, anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, thực tế cuộc hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngh với anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Ngh và anh Đặng Ngọc T có 01 con chung là cháu Đặng Việt H – Sinh ngày 10/02/2016, anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con nếu phải ly hôn. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh T là chính đáng lẽ: Cháu Việt H vẫn do anh T nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân, tháng 01/2018 cho đến nay. Thu nhập bình quân của anh T 4.000.000đ/tháng, cao hơn chị Ngh. Ngoài ra chị Ngh còn phải nuôi cháu Anh T là con riêng của chị. Để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của trẻ em khi bố mẹ ly hôn HĐXX xét thấy cần giao cháu Việt H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu thành niên, tự lực được. Anh T có yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng là cao so với thu nhập thực tế của chị Ngh , chị Ngh không đồng ý mức cấp dưỡng anh T yêu cầu nên chỉ cần buộc chị Ngh mức cấp dưỡng = ½ tháng lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, ngày 09/5/2019 của Chính phủ, qui định mức lương tối thiểu từ 01/7/2019 là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Ngh và anh T đều xác định anh chị không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngh phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Ngh. Xử cho chị Đinh Thị Ngh được ly hôn anh Đặng Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Việt H – Sinh ngày 10/02/2016 kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu H thành niên. Chị Đinh Thị Ngh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 745.000đ/ tháng, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Việt H thành niên, tự lực được. Chị Ngh không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Ngh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và gia đình và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Ngh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2018/0001783 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Thượng Cửu;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Bích Thủy**